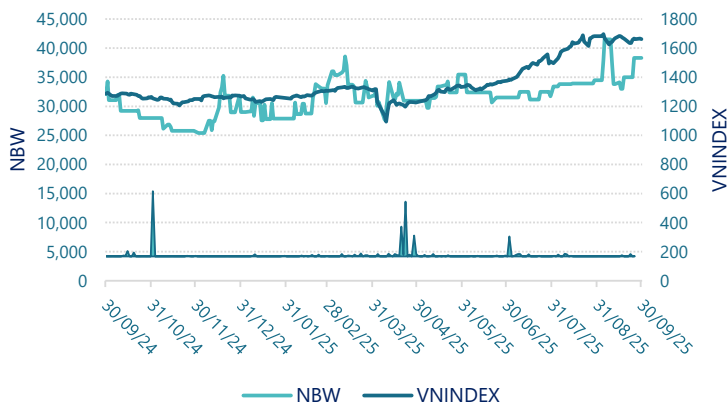


CTCP Cấp nước Nhà Bè (HNX: NBW)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	38,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	41,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,401
SL cổ phiếu LH	10,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	925
% sở hữu nước ngoài	5.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	417
P/E	13.5
EPS	2,845

DT thuần

Q3/25

224

tỷ VNĐ

QoQ: ▼11.0 | -4.7%

YoY: ▲ 3.00 | 1.4%

LN sau thuế

Q3/25

3.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.02 | -66.0%

YoY: ▼4.96 | -61.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

2.3%

+/- YoY: ▼ 2.5%

DT thuần

9T 2025

682

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 9.00 | 1.3%

LN sau thuế

9T 2025

24.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.60 | 2.6%

ROE

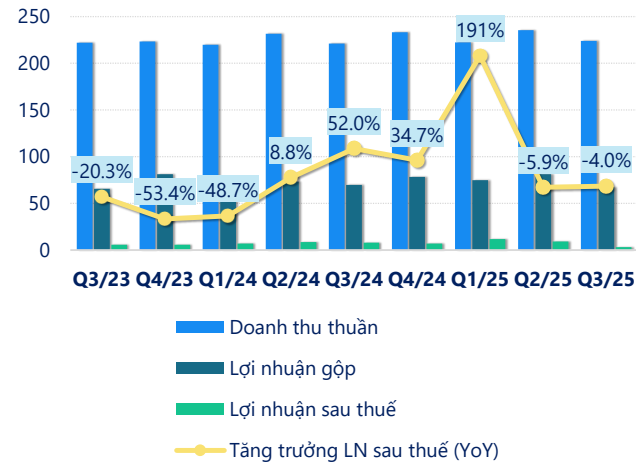
Q3/25

17.7%

+/- YoY: ▲ 1.4%

tỷ VNĐ

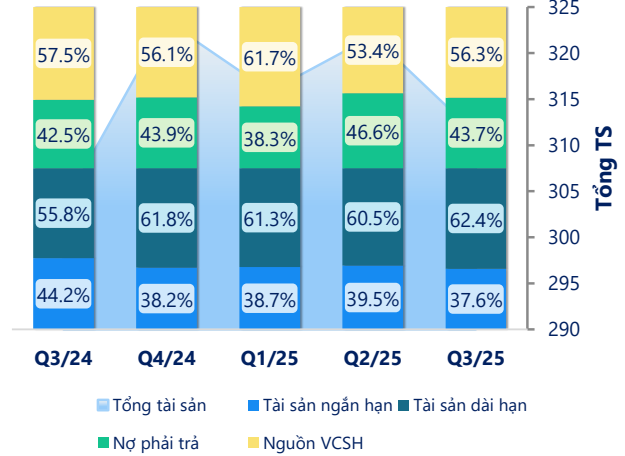
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

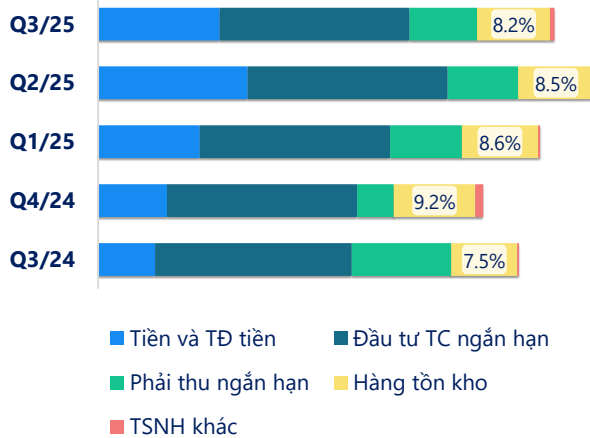
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



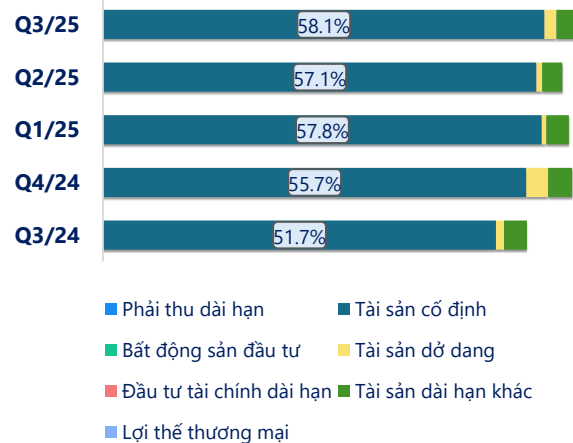
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

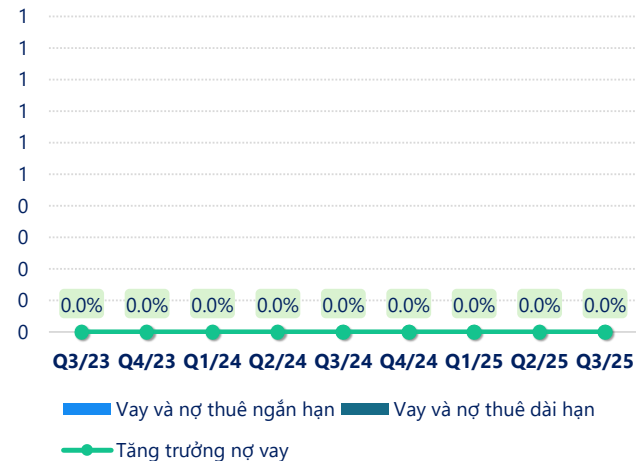
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

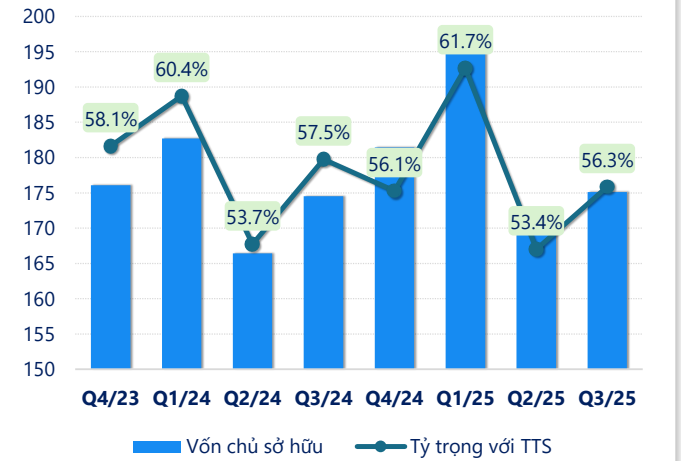
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

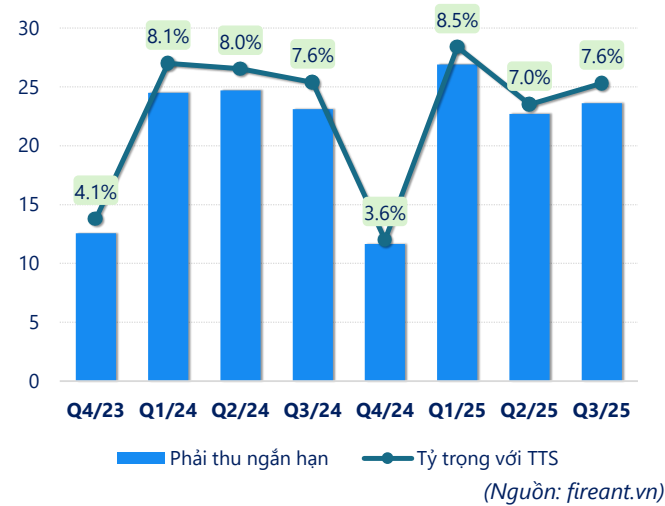
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

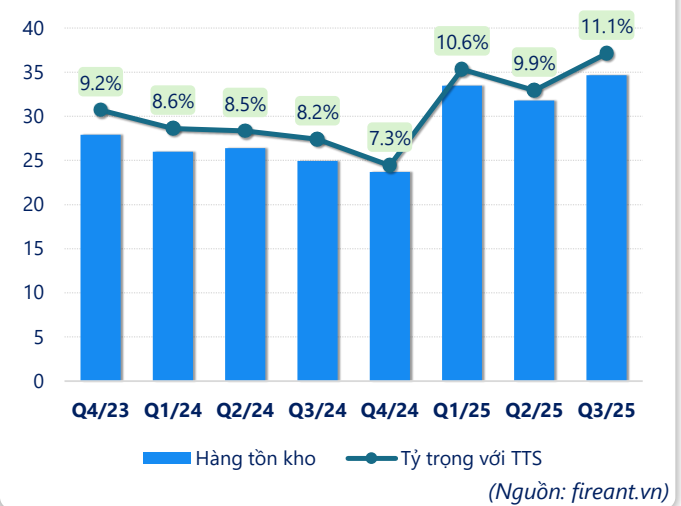


(Nguồn: fireant.vn)

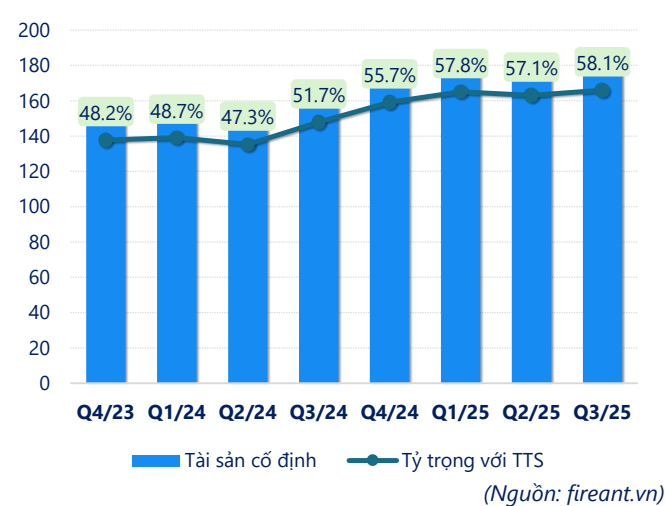
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


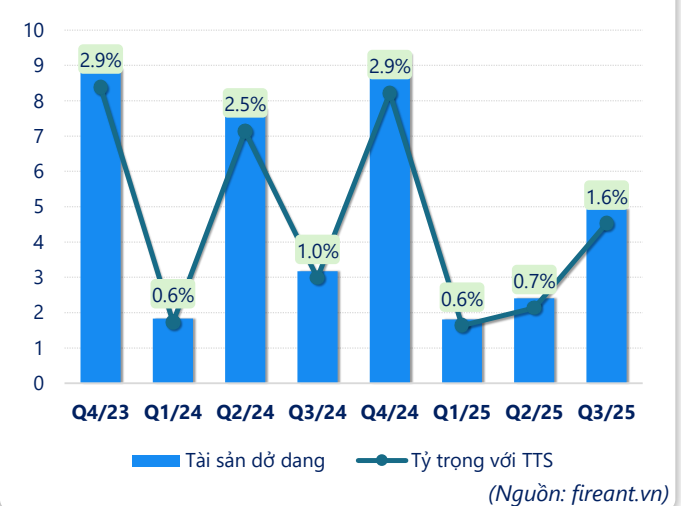
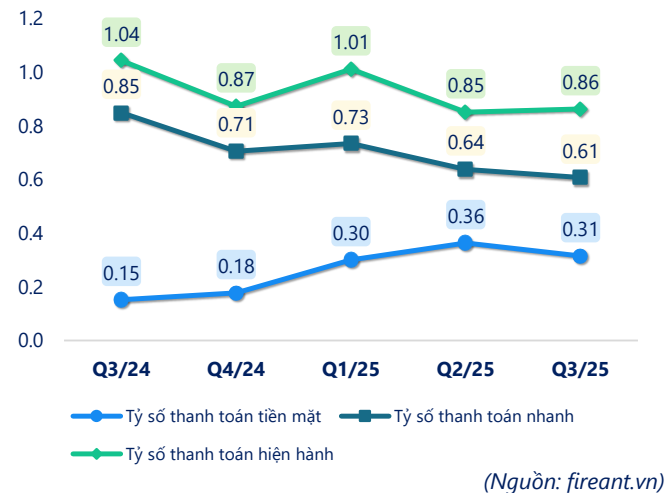
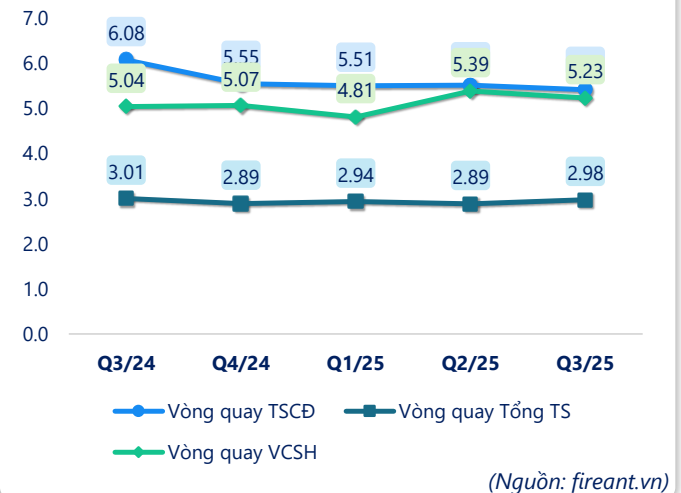
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	303	323	316	322	311
Tài sản ngắn hạn	134	124	122	127	117
Tiền và tương đương tiền	19.5	25.1	36.2	54.3	42.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	65.0	60.0	25.0	15.0	15.0
Phải thu ngắn hạn	23.1	11.7	26.9	22.7	23.6
Hàng tồn kho	25.0	23.7	33.5	31.8	34.7
Tài sản ngắn hạn khác	1.48	3.23	0.48	3.39	1.07
Tài sản dài hạn	169	200	194	195	194
Phải thu dài hạn	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	157	180	182	184	181
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	3.17	9.31	1.81	2.40	4.93
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.15	10.2	9.49	8.57	8.30
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	129	142	121	150	136
Nợ ngắn hạn	129	142	121	150	136
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	73.8	94.0	71.1	69.1	70.0
Nợ dài hạn	0.33	0.33	0.33	0.33	0.30
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	175	181	195	172	175
Vốn chủ sở hữu	175	181	195	172	175
Vốn điều lệ	109	109	109	109	109
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)